TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 02 - 3 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Châu Hùng;

- Bà Trương Thị Bích Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quang H, sinh năm 1987, tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: tổ 12, khóm K, phường Cp, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: thợ nhôm; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị B (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị Cẩm V, có 01 con sinh năm 2018, anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ 10.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào và không có án tích;

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đào Quốc E – Luật sư Công ty Luật TNHH K chi nhánh Phú Quốc, thuộc đoàn Luật sư thành phố HCM, có mặt.

Bị hại: Dương Thị Kim Y, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 12, khóm K, phường Cp, thành phố C, tỉnh An Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phan Văn Bé – Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Hồ Thị Kim M, sinh năm 1966, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1986, vắng mặt;

- Ông Dương Tuấn Fq, sinh năm 1988, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát sinh mâu thuẫn từ trước, Dương Thị Kim Y và Nguyễn Thị Cẩm V (chị em họ, nhà ở cùng xóm, tại tổ 12, khóm K, phường Cp, thành phố C), nhiều lần xảy ra cự cãi, chửi nhau. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/6/2021, Y và V tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, khi H đến thì Y vẫn tiếp tục chửi vợ chồng H nên H tức giận về nhà lấy 01 cây dao, quay lại rượt chém Y. Thấy H cầm dao nên Y bỏ chạy vào nhà bếp. H cầm dao chém 02 nhát trúng vào đỉnh đầu của Y, Y bị vấp rổ đựng chén đĩa nên té xuống nền nhà bếp, H chém thêm 01 nhát trúng vào vùng trán và vành tai trái của Y; H tiếp tục cầm dao chém, Y đưa tay phải đỡ, trúng ngón cái, gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa Y đi cấp cứu, điều trị. Y có đơn yêu cầu khởi tố.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây dao, cán nhựa, màu đen, dài 13 cm, lưỡi kim loại, dài 28 cm, sắc bén một cạnh, đầu bằng, đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 50.000.000 đồng và ngày 28/02/2021 bị cáo giao nộp thêm 46.194.103 đồng, tổng cộng 96.194.103 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp đề bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Y.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 325/21/TgT ngày 18/7/2021 của Fq tâm pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang, ghi nhận thương tích của bị hại Dương Thị Kim Y như sau:

Sẹo đính phải (4.5 x 0.5) cm, bờ sắc; sẹo giữa đính (3.5 x 0.2) cm, bờ sắc; 02 sẹo trán trái, vết 1 (04 x 0.1) cm, bờ sắc gọn, vết 2 (03 x 0.1) cm, bờ sắc gọn; sẹo vành tay trái (2.5 x 0.1) cm; sẹo thái dương trái (01 x 0.1) cm; sẹo mặt lòng mô cái ngón I dài hoàn toàn, đứt 1 phần cơ mô cái, đứt mạch máu, thần kinh ngón I, đứt bao khớp bàn ngón I: đã phẫu thuật cầm máu, khâu nối gân gấp ngón I, khâu đính thần kinh, khâu bao khớp, khâu da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Ngày 15/9/2021, Cơ quan điều tra - Công an thành phố C ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Quang H.

Theo Cáo trạng số 02/CT-VKSCĐ ngày 21/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Trần Quang H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Quang H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Dương Thị Kim Y có lời khai như trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, do bị cáo đã có thái độ ăn năn hối cãi và còn con nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với số tiền 106.194.103 đồng, đã nhận 10.000.000 đồng, còn lại 96.194.103 đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm.

- Những người làm chứng bà Hồ Thị Kim M, ông Dương Tuấn Fq có lời khai như trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần nhân dân lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị ban đầu cho bị hại 10.000.000 đồng, sau đó tiếp tục giao nộp tại Cơ quan điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự số tiền 96.194.103 đồng. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến sự việc, bị hại cũng có lỗi một phần và tại phiên tòa, bị hại và gia đình đã chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo, có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chổ ở và nghề nghiệp ổn định, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Từ những căn cứ trên, đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao, cán nhựa, màu đen, dài 13 cm, lưỡi kim loại, dài 28 cm, sắc bén một cạnh, đầu bằng do Trần Quang H giao nộp do không còn giá trị sử dụng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 96.194.103 đồng do bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 106.194.103 đồng, bị cáo đã thực hiện bồi thường xong toàn bộ số tiền trên. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Đào Quốc E trình bày lời bào chữa: Thống nhất với nội dung Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Luật sư Phan Văn Bé trình bày tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Đồng thời, bị hại chị Y đã chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng bà Nguyễn Thị Cẩm V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, bà V đã có lời khai trong giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà V theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Quang H khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo đang làm nhôm tại nhà thì nghe bên ngoài V và Y đang chửi nhau, bị cáo đến xem sự việc và do các bên đã có mâu thuẫn từ trước nên bị

cáo tức giận trở về nhà lấy 01 cây dao dài 41 cm, quay lại rượt chém Y. Thấy bị cáo cầm dao, Y bỏ chạy, bị cáo đuổi theo đến nhà Y, chém nhiều nhát gây thương tích cho Y, được mọi người can ngăn, bị cáo bỏ về nhà. Sau đó, cơ quan Công an mời làm việc và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố C lập; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi dùng dao chém bị hại, gây thương tích với tỉ lệ thương tật là 18%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời, cây dao bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại được xem hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, chỉ vì mâu thuẫn giữa hai gia đình kéo dài, trong cơn tức giận, bị cáo không kiềm chế được bản thân mà đã dùng dao gây thương tích cho bị hại.

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại với số tiền 106.194.103 đồng. Ngoài ra, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại có một phần lỗi và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu bồi thường 106.194.103 đồng, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét, thỏa thuận giữa các bên dựa trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 106.194.103 đồng. Bị hại đã nhận 10.000.000 đồng, còn lại 96.194.103 đồng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có trách nhiệm liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C để nhận số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây dao dài 41 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng dài 28cm, sắc bén một cạnh, đầu bằng, đã qua sử dụng, là công cụ phạm tội, xét tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 96.194.103 đồng do bị cáo Trần Quang H nộp để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách đối với bị cáo là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 3 năm 2022).

Giao bị cáo Trần Quang H cho Ủy ban nhân dân phường Cp, thành phố C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Quang H bồi thường cho bị hại Dương Thị Kim Y số tiền 106.194.103 đồng, bà Y đã nhận 10.000.000 đồng, còn lại 96.194.103 đồng, sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật bà Y có trách nhiệm liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C để nhận số tiền này.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao dài 41 cm, cán bằng nhựa màu đen dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen trắng dài 28cm, sắc bén một cạnh, đầu bằng, đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 50.000.000 *(năm mươi triệu)* đồng để đảm bảo thi hành án, theo ủy nhiệm chi số 157 ngày 15/11/2021 của Công an thành phố C, tỉnh An Giang.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C ngày 18/11/2021).

- Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 46.194.103 *(bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi bốn nghìn một trăm lẻ ba)* đồng để đảm bảo thi hành án, theo Biên lai thu tiền số 0001296 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quang H phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Võ Đại Nam